TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-TCDS	*Quảng Trạch, ngày 04 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2019/TLST-TCDS ngày 19 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 13 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: tháp B, số 35 đường H, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh B - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Bắc Quảng Bình. (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân T – Phó trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Bắc Quảng Bình

- Bị đơn: Ông Trần V và bà Nguyễn Thị L. Địa chỉ: chòm 1, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần V và bà Nguyễn Thị L đã vay tại Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Bắc Quảng Bình theo Hợp đồng số 01/2018/10769792/HĐTD ngày 28/02/2018 số tiền: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, mục đích để thanh toán tiền mua vật liệu sửa chữa nhà, lãi suất trong 12 tháng đầu tiên 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% nợ trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng ông V và bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 39.300.000 đồng và lãi 36.974.151 đồng.

- Tính đến ngày 23/4/2020 ông Trần V và bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam tổng cộng số tiền là **286.057.775 đồng** *(Hai trăm tám mươi sáu triệu không trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi lăm đồng)*, trong đó số tiền gốc là 260.700.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 24.894.137 đồng, lãi quá hạn là 463.638 đồng.

- Ông V và bà L đã thế chấp tài sản đảm bảo để thực hiện hợp đồng: là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2016, tờ bản đồ số 7 tại thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 534778 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/01/2018 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/10769792/HĐBĐ ngày 28/02/2018 có công chứng tại Văn phòng công chứng N, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Về phương án trả nợ: Kể từ tháng 5 năm 2020, phía bị đơn vợ chồng ông V và bà L phải thanh toán cho Ngân hàng T mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* đến hết ngày 31/12/2020. Kể từ tháng 01 năm 2021, mỗi tháng vợ chồng ông V và bà L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* cho đến khi vợ chồng chị L thanh toán hết toàn bộ khoản nợ gốc, lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng cho Ngân hàng. Trong trường hợp, vợ chồng chị L vi phạm kỳ trả nợ nào theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 23/4/2020) ông Trần V và bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay"

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận ông Trần V và bà Nguyễn Thị L chịu toàn bộ

án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 7.152.000 đồng *(Bảy triệu một trăm năm mươi hai ngàn đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí 7.027.471 đồng *(Bảy triệu không trăm hai mươi bảy ngàn bốn trăm bảy mươi mốt đồng)* mà Ngân hàng TMCP Đ đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001499 ngày 18/12/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương